

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 99/TTr-SLĐTBXH ngày 30/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *bu*

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - TB & Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1497~~ 1497/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”; Quyết định số 1420/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”,

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như sau:

I. Mục tiêu

1. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn quản lý, đào tạo và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Phấn đấu đến năm 2025 phát triển được ít nhất 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cơ sở vật chất, nguồn nhân lực giải quyết được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành.

3. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tiềm năng khoa học, công nghệ có các công bố cấp quốc gia.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Hỗ trợ đầu tư cho một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, có đủ năng lực và điều kiện hạ tầng khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất và trang thiết bị để chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất thử nghiệm giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với đối tác trong nước, nước ngoài gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đầu tư, nâng cấp, thuê trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cơ sở nghiên cứu khoa học về giáo dục nghề nghiệp; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung vào trường chất lượng cao.

- Nâng cấp, xây dựng các phần mềm dùng chung phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp.

c) Tăng cường tính tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ; được quyết định việc sử dụng kinh phí từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển tiềm lực và hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ; được quyết định việc sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và làm dịch vụ khoa học và công nghệ.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

a) Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có công bố bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín; chính sách hỗ trợ giảng viên, giảng viên tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Mở rộng liên kết, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các đối tác trong nước và các tổ chức quốc tế có uy tín về giáo dục nghề nghiệp để nâng cao năng lực, trình độ, phương pháp nghiên cứu và kỹ năng chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu. *Ma*

3. Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Hình thành, phát triển hệ thống nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Khảo sát, điều tra thực trạng nghiên cứu khoa học trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp (nhân lực khoa học, nguồn lực khoa học, công trình khoa học.v.v...).

c) Hỗ trợ phát triển mô hình gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

d) Hỗ trợ xây dựng, phát triển thị trường công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phổ biến, áp dụng các sản phẩm nghiên cứu, công nghệ vào thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

e) Xây dựng chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng nhằm thúc đẩy đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu, sinh viên tài năng, các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

g) Ưu tiên cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

III. Các hoạt động chính

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: Ngân sách trung ương, và ngân sách địa phương; kinh phí sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp; sự nghiệp khoa học và công nghệ).

2. Kinh phí từ các nguồn thu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Kinh phí từ nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phần trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. *Me*

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch khác của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách chi cho sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, khoa học công nghệ hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Khoa học và công nghệ

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án; bố trí kinh phí chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổ chức khảo sát, đánh giá, đề xuất phương án đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho các cơ sở giáo dục.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Quảng Bình đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; thẩm tra, thẩm định việc đầu tư mua sắm phần cứng, phần mềm bảo đảm đúng quy định, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

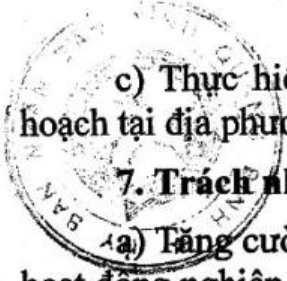
5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo trung tâm giáo dục nghề nghiệp, các phòng, ban có liên quan tại địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương. *th*



c) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm, đột xuất về việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương cho Sở Lao động - Thương và Xã hội theo quy định.

7. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong đơn vị, chú trọng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ đối với hoạt động khoa học, công nghệ theo quy định của Chính phủ.

c) Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý. *llh*

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Triển khai thực hiện Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

TT	Nhiệm vụ	Lộ trình thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí
1	Hoạt động 1: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị	2018 - 2020			
1.1	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường, nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu dạy, học và nghiên cứu khoa học.	2018 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; các sở ngành có liên quan....	Kinh phí CTMT GDNN: - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
1.2	Đầu tư, nâng cấp, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học tại một số cơ sở GDNN	2018 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; các sở ngành có liên quan....	Kinh phí theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020; các nguồn kinh phí khác
1.3	Xây dựng thư viện điện tử phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học	2018	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin truyền thông; Sở Tài chính; các sở ngành có liên quan....	Kinh phí CTMT GDNN: - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
1.4	Xây dựng các phần mềm dùng chung phân tích dự báo nhu cầu đào tạo, cơ sở dữ liệu về GDNN và hệ thống thông tin GDNN	2018 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; các sở ngành có liên quan....	Kinh phí theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020; các nguồn kinh phí khác
2	Hoạt động 2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho nhà giáo, cán bộ nghiên cứu	2017-2025			
2.1	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài	2017-2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; các sở ngành có liên quan....	Kinh phí theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25



					tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí khác
2.3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ nghiên cứu viên, cán bộ quản lý khoa học, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	2018-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở ngành liên quan	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
2.4	Hỗ trợ các công bố quốc tế cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học GDNN theo quy định	2017-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	Kinh phí khoa học công nghệ; các nguồn kinh phí khác
2.5	Hỗ trợ tham dự các hội nghị khoa học quốc gia cho nhà giáo, cán bộ nghiên cứu GDNN; tổ chức các hội nghị khoa học tỉnh, quốc gia về GDNN	2017-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính	Kinh phí khoa học công nghệ; các nguồn kinh phí khác
3	Hoạt động 3. Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở GDNN	2017-2019			
3.1	Khảo sát, điều tra thực trạng nghiên cứu khoa học trong hệ thống GDNN	2017	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các địa phương; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Kinh phí CTMT GDNN - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020; các nguồn kinh phí khác
3.2	Tham gia đăng ký và thực hiện các Đề tài nghiên cứu khoa học trong chương trình của Đề án	2018-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan; các cơ sở GDNN	Kinh phí Chương trình Đề án